

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02093** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kết cấu bê tông cốt thép**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD		
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng	An	16/06/2005				7.5	8.0	8.0				7.0		7.4
2	21BTXD0302	Bùi Hoài	Bảo	14/04/2006				8.5	9.0	9.5				8.5		8.7
3	21BTXD0306	Phan Hải	Đăng	17/04/2006				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
4	21BTXD0307	Lê Khánh	Duy	16/09/2006				8.5	7.5	7.5				7.5		7.6
5	21BTXD0310	Lâm Bảo	Hy	11/01/2006				8	8.0	8.0				7.5		7.7
6	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn	Kha	13/09/2006				7	7.0	7.0				6.5		6.7
7	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí	Khanh	12/11/2006				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
8	21BTXD0314	Nguyễn Quốc	Kiệt	15/04/2006				7	8.0	8.0				8.0		7.9
9	21BTXD0319	Phạm Tài	Lợi	03/01/2006				7.5	7.5	7.5				7.5		7.5
10	21BTXD0320	Phạm Hải	Nam	08/09/2006				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	21BTXD0322	Nguyễn Triệu	Phú	27/11/2005				8	7.5	7.5				8.5		8.1
12	21BTXD0323	Trần Lê Quang	Phúc	06/12/2006				7	7.0	7.0				7.5		7.3
13	21BTXD0324	Nguyễn Vũ	Phương	07/04/2006				8	8.5	8.5				8.5		8.5
14	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh	Quang	08/08/2006				8.5	8.0	8.0				8.5		8.3
15	21BTXD0326	Nguyễn Văn	Quý	07/03/2006				8	8.5	8.5				7.0		7.6
16	21BTXD0330	Nguyễn Văn	Vũ	01/01/2005				8	8.5	8.5				7.5		7.9

Châu Đốc, ngày 15 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phi Hoàng